

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HSST
Ngày: 15/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Thạnh – Phó Chủ tịch Hội nông dân quận Ô Môn.
2. Ông Nguyễn Văn Trãi – Phó Phòng Giáo dục và đào tạo quận Ô Môn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Đồi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2018/HSST ngày 09/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST-HS ngày 17/10/2018 đối với các bị cáo:

1/ NGUYỄN QUỐC N - sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu vực X1, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1957 (sống) và bà Trần Thị N1, sinh năm 1965 (sống); Anh chị em ruột: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1992; Vợ: Trần Thị Kim H, sinh năm 1989; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

2/ LÊ THANH NH (Tên gọi khác: Bita) - sinh ngày 01/9/2000.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu vực P, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn P, sinh năm 1971 (sống) và bà Bùi Thị M, sinh năm 1973 (sống); Anh chị em ruột: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2004; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

* Người giám hộ cho bị cáo Lê Thanh Nh: Bà **Bùi Thị M**, sinh năm 1973 – là mẹ ruột của bị cáo Nh. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực P, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh Nh: Bà **Mai Trúc P1**, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ.

* Người làm chứng:

- Chị **Nguyễn Thị Ánh T**, sinh năm 1987. *(Vắng mặt)*

- Anh **Phan Văn S**, sinh năm 1992. *(Vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Khu vực X1, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác nắm tình hình an ninh trật tự tại địa phương, lúc 22 giờ ngày 01/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Ô Môn kết hợp cùng Công an phường Long Hưng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quốc N tại khu vực X1, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ phát hiện 01 gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn là ma túy. Tại đây, Nguyễn Quốc N và Lê Thanh Nh thừa nhận gói ma túy Công an thu giữ là của N và Nh hùn tiền mua để sử dụng.

Quá trình điều tra chứng minh được, lúc 18 giờ ngày 01/8/2018 Nguyễn Quốc N và Lê Thanh Nh đang ở nhà của N tại khu vực X1, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ thì Nguyễn Minh T (Chí E) – sinh năm 2000, thường trú khu vực M, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ điện thoại cho Nh hỏi có mua ma túy không, Nh nói để hỏi lại N, Nh hỏi N, N đồng ý và kêu Nh điện thoại lại cho T kêu T mang ma túy đến nhà N giao. Khoảng 15 phút sau, T cùng 01 phụ nữ (chưa rõ nhân thân) đến, T đi vào phòng của N để 02 gói ma túy trên gạch

nói “lấy luôn đi”, N hỏi “bao nhiêu”, T nói “400.000 đồng” N đồng ý mua và kêu Nh hùn tiền, Nh đồng ý và đưa cho N số tiền 200.000 đồng, N đưa thêm 200.000 đồng, tổng cộng N đưa cho T 400.000 đồng và lấy ma túy. Sau đó, N và Nh lấy 01 gói ma túy ra sử dụng, gói ma túy còn lại Nh để dưới tấm giấy kiếng của gói thuốc lá hiệu Jet thì bị Công an khám xét và thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 501/KL-PC54 ngày 08/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ xác định gói gửi giám định có chữ ký Lê Thanh Nh là Methamphetamine, trọng lượng 0,2468 gram.

Đối với Nguyễn Minh T (Chí E) có hành vi bán ma túy cho N và Nh, hiện T đã bỏ địa phương đi đâu làm gì không rõ nên trong quá trình điều tra chưa làm việc được với T, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Tang vật tạm giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín có chứa ma túy Methamphetamine trọng lượng 0,2005 gram; 01 gói thuốc lá jet; 01 chai bằng nhựa có nắp màu đỏ, gắn ống hút và ống thủy tinh; 01 điện thoại di động Samsung màu trắng Imei 1: 351415082 163398; 01 ống thủy tinh; 01 quạt gas màu vàng; 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng, số Imei: 352047074826962 và 01 sim số 01288727219.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS-OM ngày 08 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Nguyễn Quốc N và Lê Thanh Nh về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc N và Lê Thanh Nh theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc N mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh Nh mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định.

- Người bào chữa - bà Mai Trúc P1 trình bày lời bào chữa cho bị cáo Lê Thanh Nh: Bà thống nhất quan điểm với đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Lê Thanh Nh theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo phải nghỉ học sớm tự bươn chải lo cho bản thân và phụ giúp gia đình, bị cáo thiếu sự quan tâm dạy dỗ, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ tuổi trưởng thành, chưa nhận thức được mức độ hậu quả của hành vi phạm tội. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 91 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nh được hưởng mức án 01 năm tù.

- Bị cáo Lê Thanh Nh thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thống nhất ý kiến với lời bào chữa của người bào chữa. Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, bị cáo rất ăn năn hối hận, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người giám hộ cho bị cáo Nh là bà Bùi Thị M trình bày: Bà không có ý kiến gì đối với lời khai của bị cáo Nh tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra. Gia đình đã thiếu sự quan tâm giáo dục đối với bị cáo, việc bị cáo sử dụng ma túy gia đình không biết. Do bị cáo chưa trưởng thành, còn nông nổi nên sa ngã vào con đường phạm tội. Bà yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về làm lại cuộc đời. Bà cam kết sẽ không để bị cáo vi phạm pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Quốc N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Quốc N và Lê Thanh Nh tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh các bị cáo là người nghiện ma túy. Vào ngày 01/8/2018, sau khi bàn bạc với bị cáo N thì bị cáo Nh đã dùng điện thoại di động liên lạc với Nguyễn Minh T để mua ma túy, mục đích để sử dụng cùng với bị cáo N. Sau khi mua ma túy, các bị cáo đã sử dụng một phần, phần còn lại cất giữ tại nhà của bị cáo N nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ.

Căn cứ Kết luận giám định số 501/KL-PC54 ngày 08/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận tinh thể không màu trong 01 gói nilon gửi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Lê Thanh Nh và Nguyễn Quốc N là ma túy, khối lượng 0,2468 gram loại Methamphetamine.

Với mức định lượng này, hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc N và Lê Thanh Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc N và Lê Thanh Nh theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tội phạm ma túy cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nh phạm tội khi đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Xét tính chất, mức độ thì hành vi phạm tội của các bị cáo là như nhau nhưng do khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nh còn trong độ tuổi chưa thành niên (17 tuổi 11 tháng), khả năng nhận thức còn hạn chế nên mức án dành cho bị cáo Nh có phần nhẹ hơn mức án của bị cáo N.

Nhằm giáo dục răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội thì cần có một mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình, để từ đó biết sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Minh T (Chí E) hiện đã bỏ địa phương đi đâu làm gì không rõ, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy mà các bị cáo tàng trữ trái phép có trọng lượng còn lại sau giám định là 0,2005 gram loại Methamphetamine (đã được niêm phong) là vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 gói thuốc lá hiệu Jet màu trắng; 01 chai bằng nhựa màu trắng, phía trên có nắp bằng nhựa màu đỏ có gắn 01 ống thủy tinh, 01 ống nhựa màu vàng đầu nối với 01 ống nhựa màu đỏ; 01 ống thủy tinh màu trắng; 01 quạt gas màu vàng các bị cáo dùng để sử dụng ma túy; 01 sim Mobiphone số 01288727219 bị cáo Nh dùng để liên lạc với người bán ma túy. Các tài sản này đều không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu trắng là tài sản của bị cáo N không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo N.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng là tài sản của bị cáo Nh. Bị cáo Nh dùng điện thoại này liên lạc với Nguyễn Minh T để mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Quốc N và Lê Thanh Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc N và bị cáo Lê Thanh Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Quốc N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 02/8/2018.

- Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Lê Thanh Nh 01 (Một) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 02/8/2018.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,2005 gam ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong (Gói niêm phong số 501/KL-PC54 ngày 08/8/2018, có chữ ký của cán bộ niêm phong Đặng Thúy Hà và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ).

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói thuốc lá hiệu Jet màu trắng; 01 chai bằng nhựa màu trắng, phía trên có nắp bằng nhựa màu đỏ có gắn 01 ống thủy tinh, 01 ống nhựa màu vàng đầu nối với 01 ống nhựa màu đỏ; 01 ống thủy tinh màu trắng; 01 que gas màu vàng và 01 sim Mobiphone số 01288727219 (tất cả đều đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng, số Imei: 352047074826962 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc N 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng số Imei1: 353415082163398, số IMEI2: 353416082163396 (đã qua sử dụng).

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo (Nguyễn Quốc N và Lê Thanh Nh) phải nộp số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự được quyền kháng cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế